

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ

Căn cứ Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ và Quy định số 439-QĐ/TW ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (sau đây gọi tắt là Quy định 439); Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Về nguyên tắc quy hoạch (Khoản 2, 3, Điều 16).

1.1. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý.

-Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ.

Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn X, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2025-2030, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2030-2035 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch 02 chức danh: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2031-2036.

Đồng chí Nguyễn Văn Y, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã A nhiệm kỳ 2025-2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã nhiệm kỳ

2030-2035 và có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch 02 chức danh: Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2031-2036, hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

- Việc quy hoạch chức danh cấp ủy gắn với chức danh lãnh đạo, chỉ huy trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

- Đối với các tổ chức đảng ở doanh nghiệp nhà nước, thì định hướng tiến hành quy hoạch chức danh cấp ủy đồng thời với quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Ban Bí thư về cơ cấu cấp ủy các tổ chức đảng trong doanh nghiệp, chủ tịch hội đồng quản trị (chủ tịch hội đồng thành viên hoặc chủ tịch công ty) đồng thời là bí thư cấp ủy; tổng giám đốc (giám đốc), phó tổng giám đốc (phó giám đốc), thành viên hội đồng quản trị (hội đồng thành viên) tham gia cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy.

1.2. Quy hoạch chức danh cao hơn.

- Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh (chức vụ) cao hơn chức danh đang đảm nhiệm; không quy hoạch chức danh đang đảm nhiệm, chức danh tương đương, chức danh thấp hơn hoặc chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu.

- Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (chức vụ) cao hơn (theo Quy định số 88-QĐ/TU ngày 26/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu, thì không phải quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

Ví dụ 1:

Đồng chí Nguyễn Văn X hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy xã; Giám đốc, Phó Giám đốc Sở A; Phó trưởng ban, Trưởng ban của HĐND tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh,... (không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch); không giới thiệu quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã nhiệm kỳ 2030-2035, phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2031-2036; chức danh trưởng phòng và tương đương; chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư đảng ủy cấp cơ sở,... hoặc các chức danh khác tương đương hoặc thấp

hơn chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã theo Quy định 88-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ví dụ 2:

Đồng chí Nguyễn Văn C, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và đồng chí Nguyễn Văn Y, Phó Trưởng Ban Xây dựng đảng Đảng ủy xã, chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý; các đồng chí này khi cần chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan khối đảng xã hoặc Bí thư Chi bộ cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, Bí thư Chi bộ Ban xây dựng Đảng theo cơ cấu, thì không cần phải có quy hoạch vào các chức danh này và không phải làm quy trình giới thiệu nhân sự 04 bước nêu tại Phụ lục 4, Quy định 439, do chức danh cấp ủy đề nghị chỉ định, giới thiệu ứng cử thấp hơn chức danh đang đảm nhiệm (tương tự như việc chỉ định đồng chí bí thư đảng ủy xã tham gia đảng ủy ban chỉ huy phòng thủ khu vực theo Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí bí thư đảng ủy xã giữ chức danh bí thư chi bộ quân sự xã).

1.3. Việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

Cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, thì đủ điều kiện đưa vào danh sách để thực hiện quy trình giới thiệu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

2. Về chức danh, đối tượng quy hoạch (Khoản 1, 2, Điều 18 và Phụ lục 2)

2.1. Về chức danh quy hoạch.

Nhân sự nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh quy hoạch, thì được cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh theo quy định (đối tượng 1 và đối tượng 2).

Ví dụ:

-Đồng chí Nguyễn Văn X hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2025-2030, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét,

đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch đồng thời đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã là đối tượng 1 quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã) và chức danh Bí thư Đảng ủy xã (Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã là đối tượng 2 quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy xã) nhiệm kỳ 2025-2030, 2030-2035.

-Đồng chí Nguyễn Văn Y hiện là Trưởng phòng, nếu đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch đồng thời đối với chức danh Phó Giám đốc Sở (Trưởng phòng là đối tượng 1 quy hoạch chức danh Phó Giám đốc) và chức danh Giám đốc Sở (Trưởng phòng là đối tượng 2 quy hoạch chức danh Giám đốc) nhiệm kỳ 2026-2031, 2031-2036.

2.2. Về đối tượng quy hoạch ban chấp hành đảng bộ xã, phường và tương đương (Phụ lục 2, Quy định 439).

Các đồng chí là đối tượng 1 hiện giữ chức vụ cấp phó của các cơ quan, đơn vị được xác định có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ, thì không cần phải quy hoạch vào chức danh cấp trưởng (được xác định là có cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp xã và tương đương).

3. Về thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch (Điều 20)

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4. Thời điểm xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp (Khoản 1, Điều 21)

4.1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước nước giao nhiệm vụ cũng thực hiện tương tự).

Lưu ý: Đảng ủy các xã, phường và Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch lần đầu nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 và thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm từ năm 2027.

4.2. Hằng năm thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; 2030-2035, 2031-2036 từ 1 đến 2 lần, cụ thể:

- Đợt 1: Gửi tờ trình và hồ sơ nhân sự trước ngày 20/3 hằng năm.

- Trường hợp cần thiết phải thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 thì phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) xem xét, cho chủ trương thực hiện trước ngày 30/7 hằng năm; gửi tờ trình và hồ sơ nhân sự chậm nhất ngày 30/8 hằng năm.

*** Lưu ý:**

- Căn cứ Quy định 377 của Bộ Chính trị, các Kết luận số 187, 188-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quy định số 439 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 227-CV/TU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định liên quan; đồng thời, trên cơ sở nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy, chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm họp nhất, sáp nhập và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ trong nhiệm kỳ; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đánh giá nguồn nhân sự trong quy hoạch và tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 định kỳ hằng năm theo đúng quy định.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 đồng chí lãnh đạo thì bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung và báo cáo đồng chí lãnh đạo cho ý kiến đề trình ra hội nghị tiếp theo (không tổ chức Hội nghị tập thể lãnh đạo).

- Đối với cơ quan, đơn vị ít người, chỉ có lãnh đạo cơ quan, đơn vị, chuyên viên và tương đương (không có các chức danh tổ trưởng, đội trưởng và tương đương) thì tổ chức Hội nghị toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, thay thế Hội nghị cán bộ chủ chốt và Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng. Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Về tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi quy hoạch (Điều 22)

5.1. Về việc nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch (Khoản 1).

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh quản lý:

(i) Cán bộ thuộc Đối tượng 1 quy hoạch các chức danh sau phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

+ Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan khối Đảng; trưởng, phó các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cấp trưởng, cấp phó các tổ chức hội: Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

+ Chủ tịch Hội đồng thành viên (Hội đồng quản trị), Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) các công ty trực thuộc tỉnh.

+ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các đảng ủy trực thuộc tỉnh và xã, phường; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Cán bộ thuộc Đối tượng 1 quy hoạch các chức danh còn lại do các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quy định phù hợp với tình hình thực tế đội ngũ cán bộ của đơn vị, địa phương.

(ii) Đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, nhưng sau khi được phê duyệt quy hoạch, thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định;

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

- Về tiêu chuẩn chính trị: Ban Thường vụ các cấp ủy trực thuộc tỉnh (bao gồm các xã, phường) thực hiện việc rà soát, kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ thuộc phạm vi quản lý trước khi thực hiện quy trình quy hoạch (đối với các sở, ban, ngành và tương đương phải có kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh).

5.2. Về độ tuổi quy hoạch (Khoản 2)

Tuổi quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

5.3. Về thời điểm tính tuổi quy hoạch (Khoản 3).

Kế thừa thời điểm tính độ tuổi được quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể:

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2030-2035: Cấp cơ sở là tháng 4/2030; cấp trên trực tiếp cơ sở là tháng 6/2030; đảng bộ các xã, phường là tháng 7/2030.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2031-2036 là tháng 3/2031.

- Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhiệm kỳ 2030-2035 thực hiện theo hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương.

(Phụ lục 1. Xác định tuổi đối với các chức danh quy hoạch kèm theo).

6. Về hệ số, số lượng chức danh quy hoạch (Khoản 1, 2, Điều 23)

6.1. Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

- Hệ số quy hoạch từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định.

Ví dụ: Đảng bộ xã A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 33 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 11 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 3 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa (theo hệ số 1,5) sẽ là: (i) Ủy viên ban chấp hành tối đa là 50 người; (ii) Ủy viên ban thường vụ tối đa là 17 người; (iii) Ủy viên ủy ban kiểm tra tối đa là 5 người.

6.2. Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý.

- Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định, Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã A có 02 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là 06 người.

- Một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh lãnh đạo, quản lý ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy).

Ví dụ:

+ Đồng chí Nguyễn Văn X, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã A nhiệm kỳ 2025-2030 được giới thiệu quy hoạch tối đa 03 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch HĐND xã A; Phó Trưởng ban Đảng Tỉnh ủy, Phó Giám đốc Sở, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh... nhưng tối đa không quá 03 chức danh).

+ Đồng chí Nguyễn Văn Y, Trưởng phòng thuộc Sở C được giới thiệu quy hoạch tối đa 03 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định phê duyệt quy hoạch (Phó Giám đốc, Giám đốc Sở C hoặc Phó Giám đốc sở khác hoặc Phó Trưởng ban Đảng Tỉnh ủy, Phó Trưởng tổ chức chính trị-xã hội tỉnh,... nhưng tối đa không quá 03 chức danh).

6.3. Cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ trình độ khoa học công nghệ.

- Cán bộ có trình độ khoa học công nghệ là: (i) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án,

chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể.

- Cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ ở cấp cơ sở và tương đương: Ban thường vụ đảng ủy, cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh quy định cụ thể để thực hiện thống nhất cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

7. Về quản lý quy hoạch (Khoản 2, Điều 25)

- Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch, tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh quy hoạch và yêu cầu, nhiệm vụ; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải bám sát vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Định kỳ hằng năm, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

8. Về các trường hợp đương nhiên đưa ra khỏi quy hoạch (Điều 26)

- Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật, thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải kịp thời quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền đưa ngay ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Đối với các trường hợp còn lại, thì thực hiện kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

9. Về việc xác định số lượng quy hoạch đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện hợp nhất, sáp nhập (Điều 27)

- Số lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc diện hợp nhất, sáp nhập được xác định trên cơ sở số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025-2030, các chức danh lãnh đạo cấp phó của các cơ

quan, tổ chức trong hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2026-2031 theo Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 188-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Công văn số 227-CV/TU ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định liên quan. Trường hợp đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND xã, phường được tỉnh điều động, chỉ định, giới thiệu từ nơi khác đến để thực hiện chủ trương bố trí không là người địa phương; nếu địa phương nơi đến không còn số lượng quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thì được bổ sung thêm 01 cơ cấu quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy xã, phường để làm cơ sở quy hoạch đối với các đồng chí này.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các chi, đảng ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: các đồng chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031, trước thời điểm ban hành Quy định số 439-QĐ/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nếu còn đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn và thời hạn quy hoạch thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Hướng dẫn số 07 - HD/BTCTU ngày 15/4/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các công văn triển khai quy hoạch hàng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành và tương đương,
- Các tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh,
- Lãnh đạo BTCTU,
- Lưu BTCTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng,
- Vụ địa phương III, BTCTW.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Thị Yến